

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9- 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vinh và ông Phan Văn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhân Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 449/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 492/2024-QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: *Chị Trần Thị H*, sinh năm 1974. Nơi thường trú: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: *Anh Đặng Phi M*, sinh năm 1975. Nơi thường trú: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai khai tại Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đặng Phi M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 11/6/1998. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại thôn A, xã H, huyện N, đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, năm 2014 vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Theo chị H nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường hay cãi vã, anh M thường xuyên ăn nhậu rồi đánh đập, xúc phạm chị H. Bản thân chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được

nữa, vợ chồng không quan tâm chăm sóc gì đến nhau nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Phi M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Đặng Thị L, sinh ngày 09/10/1995 và Đặng Phi T, sinh ngày 09/4/1999. Do các con đã đủ 18 tuổi nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt, xác minh, niêm yết công khai các văn bản tố tụng và thực hiện các thủ tục đầy đủ theo quy định của pháp luật đối với bị đơn là anh Đặng Phi M những anh M vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa.

Tại biên bản xác minh ngày 26/7/2024 đã thể hiện nội dung: Vợ chồng anh M và chị H về chung sống tại thôn A, xã H, huyện N vào năm 1998. Trong quá trình sống chung có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và đánh nhau. Anh M và chị H đã sống ly thân.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông tại phiên tòa:

Từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đặng Phi M.

Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Đặng Phi M có nơi thường trú tại Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế nay có tranh chấp nên Tòa án xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiếp tục xét xử là có căn cứ.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt, xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng công khai và thực hiện các thủ tục đầy đủ theo quy định của pháp luật đối với anh Đặng Phi M. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa. Điều này thể hiện anh M không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H1 và anh Đặng Phi M là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Theo chị H mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh M.

Tòa án tiến hành xác minh và Ủy ban nhân dân xã H đã cung cấp nội dung vợ chồng chị H, anh M chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn, nay họ đã sống ly thân.

Tòa án nhận thấy việc mâu thuẫn của chị H, anh M đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không thể sống chung được. Chị H anh M hiện đã sống ly thân hơn 10 năm nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị H yêu cầu xin ly hôn anh M là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Các con đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35 và Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H

[1]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Phi M kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002301 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 6a, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Đặng Phi M và chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế ;
- VKSND huyện Nam Đông,
- THA huyện Nam Đông;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng An, huyện Quảng Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế ;
- VKSND huyện Nam Đông,
- THA huyện Nam Đông;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng An, huyện Quảng Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Vân

